

PHẬT GIÁO VÀ THỜI ĐẠI

❖ Thân Trọng Mẫn

PHẬT GIÁO VÀ THỜI ĐẠI, Kỷ Yếu của buổi Hội Thảo tại Trúc Lâm Thiền Viện, Villebon sur Yvette, Pháp, ngày 10-9-1995

Sau thời đại hoàng kim Lý Trần, Phật giáo Việt-Nam lặng lẽ lùi vào hậu trường lịch sử để thẩm nhập vào đời sống tâm linh dân tộc Việt, nhường sân khấu chính trị lại cho Nho giáo (hậu bán thế kỷ 14 đến hậu bán thế kỷ 19) và các ý hệ Tây phương (thế kỷ 20).

Trong suốt bảy thế kỷ thẩm lặng hiện diện và thẩm thấu vào chiều sâu văn hóa (xin đọc G.S. Minh Chi *Bàn về Sự Hội Nhập của Phật Giáo vào Nền Văn Hóa Việt Nam* đăng lại trong tập *Kỷ Yếu Phật Giáo và Thời Đại* do Trúc Lâm Thiền Viện ấn hành. Tài liệu này từ đây xin được viết tắt KYPG&TĐ), đã có những nỗ lực của hàng tăng sĩ và cư sĩ Phật tử nhằm cách tân đạo Phật để thích ứng với những chuyển đổi của thời đại mà trong đó đáng kể nhất là hai công trình: Chấn Hưng Phật Giáo vào thập kỷ 30 và Hiện Đại Hóa Đạo Phật ở các thập kỷ 60 và 70 tại Miền Nam.

Phong trào Chấn Hưng Phật Giáo phát động ở cả ba miền đất nước mặc dù còn vài giới hạn do hoàn cảnh đương thời, đã đánh thức được tiềm năng quần chúng Phật Tử qua các cuộc vận động xây dựng các cơ sở hạ tầng như các Khuôn Hội Phật giáo, các Gia Đình Phật Tử nâng cao trình độ Tăng Sĩ ở phần ngoại điển nhằm đào tạo những thế hệ tăng tài lãnh đạo giáo hội sau này. Nỗ lực hiện đại hóa đạo Phật ở thập niên 60, 70 đã được quảng diễn ở các tạp chí *Hải Triều Âm*, *Giữ Thơm Quê Mẹ*, *Vạn Hạnh*, *Tư Tưởng*, ... với các tác giả tu sĩ như Nhất Hạnh (*Đạo Phật Hiện Đại Hóa; Đạo Phật Ngày Mai*) Đức Nhuận (*Trao Cho Thời Đại Một Nội Dung Phật Chất*) và tuyển tập *Đối Thoại* (của các tác giả Nhất Hạnh, Hồ Hữu Tường, Tam ích, Bùi Giáng, Phạm Công Thiện) nhằm đưa ra những đề nghị, những giải

Thân Trọng Mẫn thuộc ban chủ trương nhà Xuất Bản Trâm Hoa, California, tạp chí *Đối Thoại* và tạp san *Triết*, hiện đang cư ngụ ở San Jose, California.

pháp mang tinh thần Phật Giáo để đối trị với những vấn nạn của đất nước và thời đại lúc bấy giờ; tuy nhiên những nỗ lực này - dù được đón nhận và tạo được ảnh hưởng trên giới trí thức Phật Tử - vẫn chưa hội đủ thuận duyên để khai triển thành đường hướng chủ đạo của giáo hội trên lãnh vực thế trị, và cuối cùng đã bị triệt hạ sau 1975.

Kể từ đầu thập niên 90, bằng những nỗ lực âm thầm mà hữu hiệu, đạo Phật - cũng như các tôn giáo khác - đã phục hoạt khá dững mãnh trên khắp đất nước và đồng thời những vấn đề của quá khứ bỗng hiện trở về một cách bức thiết hơn bao giờ hết: liệu Đạo Phật, đạo của phá chấp và khoan dung, có thể cống hiến một phương thuốc nhiệm mầu nào để chữa trị "nội thương" của toàn dân tộc do sân hận, ngã mạn, hoài nghi, đố kỵ, những kết quả của cuộc tương tranh ý hệ kéo dài quá lâu trên đất nước; liệu đạo Phật, đạo của từ bi và trí tuệ, có thể đóng góp thế nào để đối trị với cuộc khủng hoảng nhân văn đang đón chờ dân tộc Việt khi nước nhà đi vào con đường "thị trường hóa," một tiền trình tất yếu của đất nước dù bất cứ thế lực nào sẽ cầm quyền trong tương lai.

Trong niềm thao thức đó, những Phật Tử và cả những người không phải là Phật Tử quan tâm đến tiền đồ đạo Phật đón nhận cuộc hội thảo ngày 09/10/95 tại Trúc Lâm Thiền Viện với tất cả hy vọng.

Cuộc hội thảo đặt dưới quyền chủ tọa của hai tu sĩ, Hòa Thượng Minh Châu từ trong nước và Hòa Thượng Thiện Châu tại Pháp, cùng một cư sĩ, cố Giáo Sư Hoàng Xuân Hãn, người góp phần khai sinh nền giáo dục Việt Nam qua chương trình giáo dục Hoàng Xuân Hãn từ 1945. Nhìn qua thành phần tham dự, ta thấy các đặc điểm:

- Cuộc hội thảo quy tụ các tham luận viên từ trong nước (Hòa Thượng Minh Châu, Giáo Sư Minh Chi) lẫn nhiều thành phần trí thức hải ngoại với khá đầy đủ

Phật Giáo Và Thời Đại

xu hướng chính trị, thân thiện hoặc đối lập với nhà cầm quyền đương nhiệm tại VN. Một cuộc "hội luận" với nhiều thành phần dị biệt như vậy tự nó đã là một biến cố đặc biệt, nhất là các bản tham luận đều ôn hòa xây dựng, không một cá nhân hay tổ chức nào cố "dành diễn đàn" để thuyết phục quan điểm mình hay áp đảo ý kiến người khác. Mặt khác nhiều lãnh vực có những ý kiến gần như đối nghịch (ví dụ quan điểm của Giáo Sư Cao Huy Thuần và tác giả Phạm Trọng Luật về vai trò đạo Phật đối với sinh hoạt chính trị Việt Nam), sự khác biệt ấy không gây ra những đối nghịch gay gắt mà trái lại còn bổ túc với nhau để làm sáng tỏ vấn đề.

Phải chăng tinh thần nhà Phật, vốn đủ khả năng dung chứa 84,000 pháp môn, có thể hóa giải được những cách biệt lập trường và đưa những người có quá khứ chính trị đối nghịch nhau có thể xích lại gần nhau hơn?

- Cuộc hội thảo bao gồm cả hai thành phần tăng sĩ và cư sĩ mà trong đó các bài tham luận của quý vị tu sĩ có tính cách khế lý hơn (dựa vào kinh điển nhà Phật để giải thích các hiện tượng thế gian) trong khi các bản tham luận của quý vị cư sĩ có tính cách khế cơ (từ thực tại, từ các lãnh vực chuyên môn của đời sống bình thường để tìm trong đó những giải pháp mang tinh thần nhà Phật.) Sự phân nhiệm này - dù không cố ý - có lẽ là một điểm mâu hợp lý cho sinh hoạt giáo hội sau này, dù rằng chúng ta đều biết, một tăng sĩ muốn hành đạo hữu hiệu phải uyên thông phân ngoại điển (những kiến thức hiện đại); tuy nhiên, giá trị của một bậc tăng sĩ không phải vụ vào phần uyên bác mà do ở quá trình hành trì giới luật và trình độ tu chứng của vị ấy, do đó các bậc tu sĩ cần trình bày phần chứng đạo của mình và nên dành lãnh vực "thế gian pháp" cho các cư sĩ, nhất là khi thế gian pháp càng ngày càng phức tạp, đa dạng và chuyên môn hóa. Và chúng ta đều nghiệm thấy khi các vị tăng sĩ càng đạt được mức độ tu chứng thâm sâu thì càng quy tụ được nhiều tinh hoa quanh các ngài.

Mặt khác dù có cả hai thành phần tu sĩ và cư sĩ tham dự cuộc hội thảo đã chứng tỏ được tinh thần bình đẳng - vốn dĩ là cốt tủy của đạo Phật - các ý kiến đều được nêu lên thẳng thắn không sợ "phạm thượng," không vì uy kị các bậc tôn túc và tự kiểm duyệt trong những lời phê phán. Đây là một ưu điểm cần được phát triển, nó tạo nên sự đóng góp xây dựng của mọi Phật Tử, nhất là các cư sĩ trí thức - để đạo Phật thực sự đi vào cuộc đời.

- Đặc điểm nổi bật nhất, theo thiên ý, là cuộc hội thảo không kết thúc bằng một tuyên cáo, tuyên bố, tuyên

ngôn, nghị quyết ... như thông lệ, mặc dù bằng bạc qua các bản tham luận, một số chủ điểm đã được nêu lên và mời gọi sự đóng góp của các bậc thức giả cho một giải pháp toàn diện. Đây có lẽ là một chủ ý của Ban Tổ Chức muốn trình bày cuộc hội thảo như một gợi ý cho những cuộc thảo luận sâu rộng với những thành phần tham dự tiêu biểu hơn.

Không biết từ khi nào, một "tập quán" đã trở thành "truyền thống" sinh hoạt từ chính trị, văn hóa, xã hội cho đến tôn giáo tại Việt Nam là luôn luôn tổ chức những cuộc hội thảo, họp hành, nhằm quy tụ các thành viên của mình để "biểu quyết nhất trí" một quyết định tiền chế do một người, một tổ chức đã âm thầm ấn định trước, do đó các cuộc họp chỉ có mục đích hợp pháp hóa các quyết định của những người chủ xướng. Và từ đó thường đưa đến các hậu quả hoặc các tổ chức, nhóm ấy sẽ bị tan rã do phản ứng của thiểu số khi ý kiến của họ không được lưu tâm, hoặc tạo nên một tình trạng rời rã, chán nản trong các thành viên của nhóm, tổ chức ... khi những người này tự thấy mình chỉ là con cờ cho sự hoạt náo của các đạo diễn trong bóng tối. Khi không đưa ra những tuyên ngôn, quyết định, đúc kết hội thảo, cuộc hội thảo về "Phật Giáo và Thời Đại" đã chứng tỏ được sự khiêm tốn của ban tổ chức cùng tham luận đoàn.

Đi vào nội dung, cuộc hội thảo đã đề cập đến nhiều vấn đề đang và sẽ tạo những ảnh hưởng sâu đậm trên sinh hoạt Phật sự lẫn cuộc sống thường nhật của người Phật Tử hiện nay và đặc biệt quan tâm đến những yếu tố sẽ tác động trên nếp nghĩ lẫn đời thường của người dân Việt khi tiến trình thị trường hóa và cuộc cách mạng truyền thông sẽ đưa dân tộc Việt hòa đồng cùng nhân loại trong cả hai khía cạnh tốt (tiến bộ kỹ thuật, gia tốc sản xuất, phổ cập hóa trí thức, toàn cầu hóa các giá trị) lẫn khía cạnh xấu (ô nhiễm môi trường, bùng nổ dân số, khủng hoảng tâm linh).

Bài tham luận của Hòa Thượng Minh Châu về "Vai trò của người có trí, của trí tuệ trong đạo Phật" đã dựa vào kinh điển nhà Phật để định nghĩa thế nào là người trí thức và đưa ra một tiến trình phát triển của trí tuệ qua các giai đoạn Tướng Tri, Thức Tri, Ý Tri là sự hiểu biết của thế gian để sơ đắc những tri thức khoa học, kỹ thuật, triết lý ... đến các trình độ Thắng Tri và Tuệ Tri là sự hiểu biết qua thiên định để làm chủ bản thân và hoàn cảnh.

Và do đó sự vận dụng lý trí của con người chỉ có thể nắm bắt được những tri thức của thế gian pháp và cần một quá trình thiền định, con người mới sẽ đắc được trình độ liễu tri - cái biết rốt ráo tận cùng - để giải trừ vô minh dục lậu hầu có thể giải thoát.

Phần tham luận của ni sư Mạn Đà La về "*Bốn Loại Thức Ăn*" đã đề cập đến tương quan nhân quả giữa con người và các thực phẩm vật chất và tinh thần do người ấy cảm thọ - từ "thức ăn" trong bài tham luận có thể hiểu bằng một thuật ngữ khoa học khá thông dụng hiện nay là "nhập lượng" (in-put) - trong đó giáo lý nhà Phật đã phân biệt: Đoàn thực (thức ăn vật chất nuôi dưỡng cơ thể), Xúc thực: sự cảm thọ của con người với ngoại cảnh qua sáu giác quan (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý), Tú niệm thực: là thức ăn do nghiệp lực - ở đây là ý chí sống của dục vọng khát vọng trường sinh, và Thức thực là thức ăn do sự hiểu biết về danh sắc, là căn nguyên của phân biệt, tham đắm, đảo điên.

Từ những phân tích về quan hệ nhân quả giữa con người và các thức ăn vật chất lẫn tinh thần ấy, tác giả đã nêu lên những vấn đề của thời đại như ám ảnh tiết độ (diet) đối với những người phát phì do tham ăn đến chứng bệnh ứng xuất (stress) do phản ứng của con người trước nhịp độ khẩn trương của đời sống hiện đại để đưa ra kết luận là cần sáng suốt nhận rõ tính chất và tác dụng của thức thực để chuyển hóa vọng thức phân biệt thành trí tuệ điều quan sát, có như thế thì "những độc tố chứa trong thức thực sẽ được thanh lọc, trở thành thức ăn dinh dưỡng lành mạnh."

Bài tham luận của Hòa Thượng Thiệu Châu về "*Thần Dịch và Cuộc Sống hôm nay*" đã nêu rõ bốn chân lý nhà Phật (Tứ Diệu Đế) trong đó đã nhấn mạnh đến đạo đế (con đường diệt khổ) qua nếp sống đạo (Giới, Định, Tuệ) và tác giả đề nghị: Phật Tử phải vào thiền để điều trị tham dục qua phương pháp "quán niệm hơi thở", "tuệ quán", "quán niệm về tâm", "quán niệm về pháp", với bốn niệm xứ: vô thường, ly dục, khổ diệt, xả ly hầu đưa con người đến tâm cảnh thanh tịnh.

Nếu những bài tham luận của quý vị tăng sĩ đặt nặng khía cạnh khế lý của vấn đề thì hầu hết những bài tham luận của quý vị cư sĩ khởi từ những vấn đề của đời thường để truy tầm những giải pháp mang tinh thần Phật Giáo.

Bài tham luận của tác giả Bùi Minh với đề tài "*Phật Giáo và cộng đồng Phật tử ở nước ngoài*" đã nêu lên một vấn nạn chung của cộng đồng người Việt đối với môi trường khác biệt ở xứ người là vấn đề hội nhập vào đời sống sở tại vừa giữ được bản sắc của mình để chống với nghịch cảnh - Để đáp ứng với giải pháp trung đạo này, người Phật Tử phải sống đạo với phẩm chất từ bi, trí tuệ và dũng mãnh và cũng từ ba phẩm chất này, người Phật Tử rút tía cho mình những giải pháp để đối trị với những vấn đề đang thực sự tạo khủng hoảng tại các xã hội Tây phương như vấn đề bảo vệ môi trường, phá thai, kỳ thị chủng tộc và sự căng thẳng thần kinh.

Cùng nhìn vào cuộc khủng hoảng đang diễn ra ở xã hội Tây phương, tác giả Bùi Mộng Hùng nhấn mạnh đến cuộc khủng hoảng tận gốc tủy của con người trước những vấn đề của thời đại để từ đó đề nghị một số giải pháp theo "con đường Như Lai" cho người Phật Tử nhằm sống chủ động với bản sắc riêng biệt của mình trước những thay đổi của thời đại và môi trường.

Đề cập đến một vấn đề đang trở thành mối ám ảnh mạnh mẽ đối với các nhà lãnh đạo cũng như giới trí thức của các nước nhược tiểu là hiện tượng "hóa rồng," sự phát triển vượt bậc của các nước Đông Nam Á và tình trạng cất cánh của con rồng Trung Quốc, tác giả Cao Huy Thuần trong bài tham luận "*Khổng Giáo và phát triển*" đã phân tích bối cảnh của hiện tượng này để từ đó đề nghị nhà chùa một thái độ ứng xử thích hợp đó là tạo một môi trường văn hóa dung chứa được những dị biệt và đối trị với những khuynh hướng đang làm tha hóa xã hội VN trên con đường phát triển, nói theo tác giả "*Phật Giáo mang ... quá khứ, mang hiện tại, mang tương lai, mang tất cả gia tài trần trọng trao cho người nào biết gieo giống và biết nghỉ đến mùa màng của ngày mai.*"

Trong bài tham luận "*Vài suy nghĩ về phát triển đạo Phật tại VN trong giai đoạn phát triển kinh tế,*" tác giả Khương Quang Đông đã giải minh thiên kiến "Phật Giáo là bi quan yếm thế" để từ đó đề nghị một cách tiếp cận đối với Phật Tử là "*thay vì đi từ giáo lý đi xuống, chúng ta tìm hiểu nhu cầu của xã hội rồi từ đó chúng ta áp dụng uyển chuyển giáo lý vào đời sống để đáp ứng được nhu cầu xã hội.*"

Đối với "bệnh ứng xuất (stress) bệnh của thời đại và thiền niệm hơi thở vô, hơi thở ra," tác giả Lê Hữu Phương đứng trên lãnh vực y học để giải thích về bệnh trạng này, đồng thời quy chiếu giáo lý nhà Phật để tìm

Phật Giáo Và Thời Đại

phương thức chữa trị - mà theo tác giả, phương pháp "thiền niệm hơi thở vô, hơi thở ra" khả dĩ là phương pháp trị liệu chế ngự được sự căng thẳng thần kinh, mầm móng của sự thác loạn xã hội.

Trong bài tham luận "*Đạo Phật đối với vấn đề phát triển lâu bền và bảo vệ môi trường*" tác giả Lê Văn Tâm đã nhấn mạnh đến tương quan nhân quả giữa hai yếu tố phát triển kinh tế và ô nhiễm môi sinh, từ đó, dựa vào kinh Từ Bi nhà Phật để tìm ra những yếu tố khả thi nhằm tạo điều kiện cho một sự "phát triển lâu bền" của nhân loại - trong bài tham luận này tác giả cũng nhắc nhở đến một điển mẫu phát triển theo mô hình kinh tế Phật Giáo do kinh tế gia Schumaker (Anh) nêu lên, một mô thức xây dựng kinh tế dựa trên sự cố võ con người sống theo chánh nghiệp, đã chưa có thuận duyên bén rễ tại Tây phương và cũng chưa được các kinh tế gia Phật Tử nghiên cứu và phát triển để có thể áp dụng trong thực tế.

Trong bài tham luận xúc tích (xin đọc nguyên văn bài viết đã bỏ tước của tác giả trong tập san Triết này) tác giả Phạm Trọng Luật đã truy tầm căn nguyên của cuộc khủng hoảng tư tưởng Tây phương và đặt lại vị thế đạo Phật trong vị thế đối thoại với những tư tưởng Hậu Tân Tiến nhằm tìm ra một lối đi cho đạo Phật và dân tộc Việt Nam trong tương lai.

"*Đạo Phật và Khoa Học*," đề tài nghiên cứu của bác Nguyễn Phước Trịnh Đình Hỷ, đã đối chiếu hai lãnh vực Phật Pháp và Khoa Học để đưa ra những điểm đồng quy và khác biệt và đặt đạo Phật trước những vấn đề mới do sự phát triển khoa học như vấn đề đạo đức sinh học: ngừa thai, phá thai, thụ thai nhân tạo, gây chết nhẹ nhàng, các căn bệnh xã hội, vấn đề bảo vệ môi sinh cùng các hiểm họa chiến tranh và sự phá sản tinh thần trong xã hội tiêu thụ.

Một câu hỏi được một số Phật Tử đặt ra với cuộc hội thảo: đâu là giải pháp đề nghị cho sự hành hoạt của Giáo Hội và Phật Tử trước vấn nạn của đất nước và thời đại? Cuộc hội thảo tại Villebon sur Yvette hình như cố tránh đưa ra những giải pháp chung cuộc. Tuy nhiên, một yếu tố được hầu hết các tác giả đồng thuận đó là sự đóng góp của đạo Phật chủ yếu đặt trên cơ sở văn hóa, nó tạo một môi trường miễn nhiễm với sân hận dục vọng, nó chế ngự những ảnh hưởng vật hóa con người trong văn minh tiêu thụ, và nó ngăn ngừa những bước phát triển làm tha hóa con người. Và quan trọng nhất, nó là một bước khởi hành tích cực dù đã muộn màng để gợi ý cho những cuộc hội thảo quy tụ đầy đủ hơn những tinh hoa của Phật Tử trong thời gian sắp tới.

